TRƯỜNG TH ĐÀO SƠN TÂY

TUẦN 31

Thứ hai, ngày tháng năm

TOÁN

Bài 1. Tính rồi thử lại

a. 8923 – 4157 ; 27069 - 9537

b. $\frac{8}{15} - \frac{2}{15}$; $\frac{7}{12} - \frac{1}{6}$

c. 7,284 – 5,596 ; 0,863 – 0, 298

Bài 2. Tìm x

a. X + 5,84 = 9,16
b. X – 0,35 = 2,55

Bài 3. Một xã có 540,8ha đất trồng lúa. Diện tích đất trồng hoa ít hơn diện tích đất trồng lúa 385,5ha. Tính tổng diện tích đất trồng lúa và trồng hoa của xã đó?

Tiếng Việt

Bài 1

CÓ NHỮNG DẤU CÂU

Có một người chẳng may đánh mất dấu phẩy. Anh ta trở nên sợ những câu phức tạp và chỉ tìm những câu đơn giản. Đằng sau những câu đơn giản là những ý nghĩ đơn giản.

Sau đó, không may, anh ta lại làm mất dấu chấm than. Anh bắt đầu nói khe khẽ, đều đều, không ngữ điệu. Anh không cảm thán, không xuýt xoa. Không có gì có thể làm anh ta sung sướng, mừng rỡ hay phẫn nộ nữa cả. Đằng sau đó là sự thờ ơ đối với mọi chuyện.

Kế đó, anh ta đánh mất dấu chấm hỏi và chẳng bao giờ hỏi ai điều gì nữa. Mọi sự kiện xảy ra ở đâu, dù trong vũ trụ hay trên mặt đất hay ngay trong nhà mình, anh ta cũng không biết. Anh ta đã đánh mất khả năng học hỏi. Đằng sau đó là sự thiếu quan tâm với mọi điều.

Một vài tháng sau, anh ta đánh mất dấu hai chấm. Từ đó anh ta không liệt kê được nữa, không còn giải thích được hành vi của mình nữa. Anh ta đổ lỗi cho tất cả, trừ chính mình.

Cứ mất dần các dấu, cuối cùng anh ta chỉ còn lại dấu ngoặc kép mà thôi. Anh ta không phát biểu được một ý kiến nào của riêng mình nữa, lúc nào cũng chỉ trích,

dẫn lời của người khác. Thế là anh ta hoàn toàn quên mất cách tư duy. Cứ như vậy, anh ta đi đến dấu chấm hết.

Thiếu những dấu câu trong một bài văn, có thể bạn chỉ bị điểm thấp vì bài văn của bạn không hay, không ý nghĩa, nhưng đánh mất những dấu câu trong cuộc đời, tuy không ai chấm điểm nhưng cuộc đời bạn cũng vô vị, cũng mất ý nghĩa như vậy. Mong bạn hãy giữ gìn những dấu câu của mình, bạn nhé !

(Theo *Hồng Phương*)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Sau khi đánh mất dấu phẩy, anh chàng trong câu chuyện trở thành một người như thế nào?

A. Sợ những câu phức tạp, chỉ tìm những câu đơn giản.

B. Nói nhanh không ngừng nghỉ khiến mọi người khó theo dõi.

C. Bắt đầu nói khe khẽ, đều đều, không ngữ điệu.

D. Nói chậm dãi, nghỉ nhiều khiến ai cũng sốt ruột khi nghe anh ta nói

2. Sau khi đánh mất dấu chấm than, anh chàng trở thành một người như thế nào?

A. Rụt rè, nhút nhát, không dám đề nghị, nhờ cậy ai cả.

B. Trở thành một người không có cảm xúc

C. Trở thành một người kể lể dài dòng, không đi vào trọng tâm.

D. Đánh mất khả năng học hỏi.

3. Sau khi đánh mất dấu chấm hỏi, anh chàng trở thành một người như thế nào?

A. Không có chính kiến, không dám chứng tỏ bản thân mình.

B. Không thể diễn đạt suy nghĩ của mình cho người khác hiểu.

C. Trở thành người ăn nói cộc lốc, trống không.

D. Chẳng bao giờ hỏi ai nữa, đánh mất khả năng học hỏi.

4. Sau khi đánh mất dấu hai chấm, anh chàng trở thành một người như thế nào?

A. Trong đầu luôn tràn ngập những câu hỏi không có lời giải đáp.

B. Không liệt kê được nữa, không giải thích được hành vi của mình nữa.

C. Trở thành người trầm cảm, u uất, không thể giao tiếp với mọi người.

D. Không có chính kiến, không dám chứng tỏ bản thân mình.

5. Điều gì xảy ra với anh chàng khi anh ta chỉ còn lại dấu ngoặc kép?

A. Anh ta quên mất cách tư duy, chỉ biết trích dẫn lời của người khác mà không phát biểu được ý kiến của mình.

B. Trong đầu luôn tràn ngập những câu hỏi không có lời giải đáp.

C. Anh ta quên mất đi quá khứ của chính mình.

D. Anh ta không thể chia sẻ, trò chuyện với những người xung quanh được nữa.

Thứ ba, ngày tháng năm

TOÁN

Bài 1. Tính bằng cách thuận tiện nhất

a. 69,78 + 35,97 + 30,22 b. 83,45 – 30,98 – 42,47

Bài 2. Một gia đình công nhân sử dụng tiền lương hằng tháng như sau: 3/5 số tiền lương để chi tiêu cho tiền ăn của gia đình và tiền học của con, ¼ tiền lương để thuê nhà trọ và chi tiêu các việc khác, còn lại là số tiền để dành.

a. Hỏi mỗi tháng gia đình đó để dành được bao nhiêu phần trăm số tiền lương?
b. Nếu số tiền lương là 4 000 000 đồng một tháng thì gia đình đó để dành được bao nhiêu tiền mỗi tháng?

Tiếng Việt

Bài 1.

Bác Hồ đã khen tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng : anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

a) Hãy giải thích các từ nói trên bằng cách nối mỗi từ với nghĩa của nó :

Anh hùng	biết gánh vác, lo toan mọi việc
Bất khuất	có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường
Trung hậu	không chịu khuất phục trước kẻ thù
Đảm đang	chân thành và tốt bụng với mọi người

b) Tìm những từ ngữ chỉ các phẩm chất khác của phụ nữ Việt Nam.

Bài 2.

Mỗi câu tục ngữ dưới đây nói lên phẩm chất gì của phụ nữ Việt Nam ?

a) Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.

b) Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi.

c) Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.

Bài 3.

Đặt câu với một trong các câu tục ngữ trên.

Thứ tư, ngày tháng năm

TOÁN

Bài 1: Tính nhẩm
a) 3,25 x 10
3,25 x 0,1
b) 417,56 x 100
417,56 x 0,01
c) 28,5 x 100
28,5 x 0,01
Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện nhất:
a) 2,5 x 7,8 x 4
b) 0,5 x 9,6 x2
c) 8,36 x 5 x 0,2
d) 8,3 x 7,9 + 7,9 x 1,7
Bài 3. Một ô tô và một xe máy khởi hành cùng một lúc và đi ngược chiều nhau. Ô tô đi từ A với vận tốc 48,5km/giờ, xe máy đi từ B với vận tốc 33,5 km/giờ. Sau 1 giờ 30 phút ô tô và xe máy gặp nhau tạo C. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Tiếng Việt

Chính tả. **Nghe - viết: Tà áo dài Việt Nam (từ Áo dài phụ nữ... đến chiếc áo dài tân thời.)**

Tà áo dài Việt Nam

Áo dài phụ nữ có hai loại: áo tứ thân và áo năm thân. Phổ biến hơn là áo tứ thân, được may từ bốn mảnh vải, hai mảnh sau ghép liền ở giữa sống lưng. Đằng trước là hai vạt áo, không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc buộc thắt vào nhau. Áo năm thân cũng may như áo tứ thân, chỉ có điều vạt trước phía trái may ghép từ hai thân vải, thành ra rộng gấp đôi vạt vải.

Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời.

Thứ năm, ngày tháng năm

TOÁN

Bài 1. Chuyển thành phép nhân rồi tính:
a) 6,75kg + 6,75kg + 6,75kg
b) 7,14m^2 + 7,14m^2 + 7,14m^2 x 3
c) 9,26dm^3 x 9 + 9,26dm^3
Bài 2. Tính:
a) 3,125 + 2,075 x 2
b) (3,125 + 2,075) x 2
Bài 3 Một thuyền máy đi xuôi dòng từ A đến B. Vận tốc của thuyền máy khi nước lặng là 22,6km/giờ và vận tốc dòng nước là 2,2km/giờ. Sau 1 giờ 15 phút thì thuyền máy đến bến B. Tính độ dài quãng sông AB.

Tiếng Việt

Bài 1. Nêu tác dụng của các dấu phẩy được dùng trong các đoạn văn dưới đây:
a) Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời. Chiếc áo tân thời là sự kết hợp hài hoà giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.
Áo dài trở thành biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam. Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

Theo TRẦN NGỌC THÊM

b) Cơn bão dữ dội bất ngờ nổi lên. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng. Hai tiếng đồng hồ trôi qua... Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lớn. Quang cảnh thật hỗn loạn.

theo A-MI-XI

Bài 2. Đọc mẩu chuyện vui dưới đây và trả lời câu hỏi:

Anh chàng láu lỉnh

Ngày trước, bò nuôi chỉ để cày ruộng, con nào không cày được mới đem làm thịt. Một hôm, có anh hàng thịt viết đơn xin xã cho thịt một con bò. Thấy con bò còn khoẻ, lại đang giữa vụ cày nên cán bộ xã phê vào đơn: "Bò cày không được thịt." Anh kia về cứ đem bò ra mổ. Xã gọi lên phạt, anh chàng liền chìa đơn ra cãi :
- Bò cày không được, xã đã cho phép tôi thịt rồi.

TRẦN MẠNH THƯỜNG sưu tầm

a) Anh hàng thịt đã thêm dấu câu gì vào chỗ nào trong lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò ?
b) Lời phê trong đơn cần được viết như thế nào để anh hàng thịt không thể chữa một cách dễ dàng ?

Thứ sáu, ngày tháng năm

TOÁN

Bài 1: Tính rồi thử lại (theo mẫu):

a) 8192 : 32 ; 15335 : 42
b) 75,95 : 3,5 ; 97,65 : 21,7 (thương là số thập phân)
Bài 2. Tính nhẩm
a) 25 : 0,1
48 : 0,01
95 : 0,1
25 x 10
48 x 100
72 : 0,01
b) 11 : 0,25
32 : 0,5
75 : 0,5
Bài 3. Tính bằng hai cách

$a, \ \frac{7}{11} \div \frac{3}{5} + \frac{4}{11} \div \frac{3}{5}$

b) (6,24 + 1,26) : 0.75

Tiếng Việt

Lập dàn ý miêu tả một trong các cảnh sau :

a) Một ngày mới bắt đầu ở quê em.

b) Một đêm trăng đẹp.

c) Trường em trước buổi học.

d) Một khu vui chơi, giải trí mà em thích.

Tìm ý cho bài văn:
A. Mở bài:
- Cảnh em định tả là gì?
- Em quan sát cảnh ấy vào thời điểm nào?
B. Thân bài:
- Tả bao quát toàn cảnh
- Tả từng bộ phận của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.
C. Kết bài: Nêu tình cảm của em với cảnh được miêu tả

BÀI ÔN TẬP TIẾNG ANH CUỐI TUẦN KHỐI 5

Unit 10: Lesson 5-6

A. BÀI HỌC

I/ WORDS: Các em viết vào vở mỗi từ 2 dòng:

1. unusual: lạ thường
2. journey: chuyến đi
3. disappointed: thất vọng
4. fresh: tươi
5. friendly: thân thiện

B. BÀI TẬP

Read the letter and write.

plane	pool	vacation	hospital
~~beach~~	head	hotel	

17 Cook Street
Chicago
51834
August 31st

Hi Thi,

Thanks for your letter. How are you? Did you have a good summer?

On my summer vacation, I went to the [1] beach with my family. We went by [2] _____. It was my first time and I was really excited. I loved it! We stayed in a [3] _____ near the beach. It was really hot and we swam in the [4] _____ and the ocean every day. I liked the ocean the most because of the waves. I tried surfing, but it was difficult.

It was a great [5] _____, but there was one problem. My little brother Bob fell by the pool and hurt his [6] _____. We had to take him to the [7] _____. He cried a lot but after two days he was OK and he started swimming again.

Did you go on vacation? Where did you go?
Please write soon and tell me all your news!

From,
Lucy

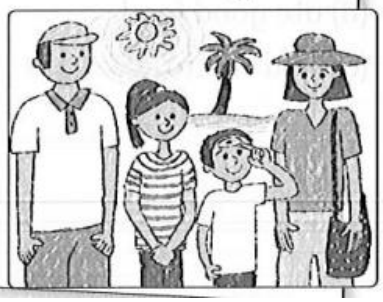

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP TIẾNG ANH CUỐI TUẦN KHỐI 5

1. beach
2. plane
3. hotel
4. pool
5. vacation
6. head.
7. hospital

Đáp án thứ hai

TOÁN

Bài 1. Tính rồi thử lại

a)

8923	4766	27069	17523
−	+	-	+
4157	4157	9537	9537
4766	8923	17532	27069

b)

+) $\frac{8}{15} - \frac{2}{15} = \frac{6}{15}$

Thử lại: $\frac{6}{15} + \frac{2}{15} = \frac{8}{15}$

+) $\frac{7}{12} - \frac{1}{6} = \frac{7}{12} - \frac{2}{12} = \frac{5}{12}$

Thử lại: $\frac{5}{12} + \frac{1}{6} = \frac{5}{12} + \frac{2}{12} = \frac{7}{12}$

c)

$$\begin{array}{r} 7,284 \\ -\ 5,596 \\ \hline 1,688 \end{array}$$ **Thử lại**: $$\begin{array}{r} 1,688 \\ +\ 5,596 \\ \hline 7,284 \end{array}$$

+)

$$\begin{array}{r} 0,863 \\ -\ 0,298 \\ \hline 0,565 \end{array}$$ **Thử lại** $$\begin{array}{r} 0,565 \\ +\ 0,298 \\ \hline 0,863 \end{array}$$

Bài 2. Tìm x

a) x + 5,84 = 9,16

x = 9,16 – 5,84

x = 3,32.

b) x – 0,35 = 2,55

x = 2,55 + 0,35

x = 2,9.

Bài 3. Bài giải

Diện tích đất trồng hoa là:

540,8 – 385,5 = 155,3 (ha)

Diện tích đất trồng lúa và đất trồng hoa là:

540,8 + 155,3 = 696,1 (ha)

Đáp số: 696,1ha

Tiếng Việt

1. **A.** Sợ những câu phức tạp, chỉ tìm những câu đơn giản.
2. **B.** Trở thành một người không có cảm xúc
3. **D.** Chẳng bao giờ hỏi ai nữa, đánh mất khả năng học hỏi.
4. **B.** Không liệt kê được nữa, không giải thích được hành vi của mình nữa.
5. **A.** Anh ta quên mất cách tư duy, chỉ biết trích dẫn lời của người khác mà không phát biểu được ý kiến của mình.

Đáp án thứ ba

TOÁN

Bài 1. Tính bằng cách thuận tiện nhất

a. 69,78 + 35,97 +30,22
= (69,78 + 30,22) + 35.97
= 100 + 35,97
= 135,97.
b. 83,45 – 30,98 – 42,47
= 83,45 – (30,98 + 42,47)
= 83,45 – 73,45
= 10.

Bài 2. Bài giải:

Cách 1. Coi số tiền lương của gia đình đó là 1 đơn vị.

Phân số chỉ số phần tiền lương gia đình đó chi tiêu trong tháng là:

$$1 - \frac{17}{20} = \frac{3}{20}$$ (số tiền lương)

a) Tỉ số phần trăm số tiền lương gia đình đó để dành là:

$$\frac{3}{20} = \frac{15}{100} = 15\%$$ (số tiền lương)

b) Số tiền gia đình đó để dành được là:

4000000 x 15 : 100 = 600000 (đồng)

Đáp số: a) 15% số tiền lương; b) 600000 đồng.

Có thể giải theo cách khác

Cách 2.

a) Mỗi tháng gia đình giành được số % tiền lương

là: $100\% - \frac{3}{5} - \frac{1}{4} = 15\%$ (tiền lương)

b) Số tiền mỗi tháng giành được là : 4000000 × 15% = 600000 (tiền lương)

Đáp số: a) 15% số tiền lương; b) 600000 đồng.

Tiếng Việt

Bài 1.

a) Anh hùng: có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường.

- Bất khuất: không chịu khuất phục trước kẻ thù.

- Trung hậu: chân thành và tốt bụng với mọi người.

- Đảm đang: biết gánh vác, lo toan mọi việc

b) Những từ ngữ chỉ các phẩm chất khác của phụ nữ Việt Nam: chăm chỉ, cần cù, nhân hậu, khoan dung, độ lượng, dịu dàng, biết quan tâm đến mọi người, đức hi sinh, nhường nhịn,...

Bài 2.

a) Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn. (Mẹ bao giờ cũng nhường những gì tốt nhất cho con).

- Lòng thương con, đức hi sinh của người mẹ.

b) Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi. (Khi cảnh nhà khó khăn, phải trông cậy vào người vợ hiền. Đất nước có loạn, phải nhờ cậy vị tướng giỏi).

- Phụ nữ rất đảm đang, giỏi giang, là người giữ gìn hạnh phúc, giữ gìn tổ ấm gia đình.

c) Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh. (Đất nước có giặc, phụ nữ cũng tham gia diệt giặc).

- Phụ nữ dũng cảm, anh hùng.

Bài 3.

- Người phụ nữ Việt Nam nào cũng yêu thương chồng con, luôn nhường nhịn, giàu đức hi sinh, thật đúng như lời tục ngữ: "Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn".

- Nữ anh hùng út Tịch là minh chứng hào hùng cho câu tục ngữ: "Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh".

- Lúc gặp vận rủi, nhờ vợ đảm đang, một mình chèo chống, mọi việc cuối cùng cũng tốt đẹp, người chồng mới thấy: "Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi".

Đáp án thứ tư

TOÁN

Bài 1: Tính nhẩm

a) 3,25 x 10 = 32,5

3,25 x 0,1 = 0,325

b) 417,56 x 100 = 41756

417,56 x 0,01 = 4,1756

c) 28,5 x 100 = 2850

28,5 x 0,01 = 0,285.

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) 2,5 x 7,8 x 4
= (2,5 x 4) x 7,8
= 10 x 7,8
= 78

b) 0,5 x 9,6 x 2
= (0,5 x 2) x 9,6
= 1 x 9,6
= 9,6

c) 8,36 x 5 x 0,2
= 8,36 x (5 x 0,2)
= 8,36 x 1
= 8,36

d) 8,3 x 7,9 + 7,9 x 1,7
= (8,3 + 1,7) x 7,9
= 10 x 7,9
= 79

Bài 3. Bài giải

Cách 1.

Quãng đường ô tô và xe máy đi được trong 1 giờ là:

48,5 + 33,5 = 82 (km)

Ta có thời gian ô tô và xe máy đi để gặp nhau là:

1 giờ 30 phút hay 1,5 giờ.

Độ dài quãng đường AB là: 82 x 1,5 = 123 (km).

Đáp số: 123 km.

Cách 2.

Đổi 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ

Quãng đường AB dài số ki-lô-mét là:

(48,5 + 33,5) x 1,5 = 123 (km)

Đáp số: 123 km

Đáp án thứ năm

TOÁN

Bài 1. Chuyển thành phép nhân rồi tính:

a) 6,75kg + 6,75kg + 6,75kg
= 6,75kg x 3
= 20,25kg.

b) $7,14m^2 + 7,14m^2 + 7,14m^2$ x 3
= $7,14m^2$ x (1 + 1 + 3)
= $7,14m^2$ x 5
= $35,7m^2$

c) $9,26dm^3$ x 9 + $9,26dm^3$
= $9,26dm^3$ x (9 + 1)
= $9,26dm^3$ x 10
= $92,6dm^3$.

Bài 2. Tính:

a) 3,125 + 2,075 x 2
= 3,125 + 4,15
= 7,275

b) (3,125 + 2,075) x 2
= 5,2 x 2
= 10,4.

Bài 3 Bài giải

Cách 1.

1 giờ 15 phút = 1,25 giờ.
Vận tốc của thuyền máy khi xuôi dòng là:
22,6 + 2,2 = 24,8 (km/giờ)
Độ dài quãng sông AB là: 24,8 x 1,25 = 31 (km)
Đáp số: 31km.

Cách 2**.**

1 giờ 15 phút = 1,25 giờ
Độ dài của quãng sông AB là:
(22,6 + 2,2) x 1,25 = 31 (km)
Đáp số: 31 km

Tiếng Việt

Bài 1. Nêu tác dụng của các dấu phẩy được dùng trong các đoạn văn dưới đây:

Câu 1. Từ những năm 30 của thế kỷ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài "tân thời".

- Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN.

Câu 2. Chiếc áo dài tân thời là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.

- Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.

Câu 3. Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

- Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN, ngàn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.

Câu 4. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng.

- Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.

Câu 5. Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn.

- Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.

Bài 2. Đọc mẩu chuyện vui dưới đây và trả lời câu hỏi:

a) Anh hàng thịt đã thêm dấu câu nào vào lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò: Bò cày không được, thịt.

b) Lời phê trong đơn cần được viết để anh hàng thịt không thể chữa một cách dễ dàng: Bò cày, không được thịt.

Đáp án thứ sáu

TOÁN

Bài 1: Tính rồi thử lại (theo mẫu):

	Tính	Thử lại
a)	8192 | 32 179 | 256 192 0	256 x 32 = 8192
	15335 | 42 237 | 365 215 05	365 x 42 +5 = 15335
b)	75,95 | 3,5 5 9 | 21,7 2 4 5 0	21,7 x 3,5 = 75 95
	97,65 | 21,7 1085 | 4,5 00	4,5 x 21,7 = 97,65

Bài 2. Tính nhẩm:

25 : 0,1 = 250

48 : 0,01 = 4800

95 : 0,1 = 950

25 x 10 = 250

48 x 100 = 4800

72 : 0,01 = 7200

b) 11 : 0,25 = 11 x 4 = 44

32 : 0,5 = 32 x 2 = 64

75 : 0,5 = 75 x 2 = 150
11 x 4 = 44
32 x 2 = 64
125 : 0,25 = 125 x 4 = 500

Bài 3. Tính bằng hai cách

$a,\ \frac{7}{11} \div \frac{3}{5} + \frac{4}{11} \div \frac{3}{5}$

Cách 1:

$$= \frac{7}{11} \times \frac{5}{3} + \frac{4}{11} \times \frac{5}{3} = \frac{35}{33} + \frac{20}{33} = \frac{55}{33} = \frac{5}{3}.$$

Cách 2:

$$= \left(\frac{7}{11} + \frac{4}{11}\right) \div \frac{3}{5} = \frac{11}{11} \div \frac{3}{5} = 1 \div \frac{3}{5} = 1 \times \frac{5}{3} = \frac{5}{3}.$$

b) (6,24 + 1,26) : 0.75
Cách 1: (6,24 + 1,26) : 0,75 = 7,5 : 0,75 = 10
Cách 2: (6,24 + 1,26) : 0,75 = 6,24 : 0,75 + 1,26 : 0,75 = 8,32 + 1,68 = 10

Tiếng Việt

Gợi ý dàn bài

a) Đề bài: Tả một ngày mới bắt đầu ở quê em.
1. Mở bài:
Ngày mới bắt đầu ở quê hương em thật vui, thật nhộn nhịp.
2. Thân bài:
- Tiếng gà gáy lảnh lót rồi vang vọng khắp thôn xóm.
- Phía đằng đông, ánh mặt trời rạng dần rồi tỏa sáng.
- Trâu, bò trong chuồng đã thức dậy.
- Gà, vịt kéo nhau ra sân, ra vườn.
- Vòm trời xanh trong, gió thổi mát rượi.
- Cây cối tươi tắn, những giọt sương đêm nhấp nháy trên cành cây, kẽ lá.
- Khói lam đã lảng vảng trên các mái nhà.
- Các bà, các chị chuẩn bị cho bữa ăn sáng.
- Các âm thanh vang vọng khắp xóm thôn.
- Ngoài đường đông người qua lại, nhịp sống nhộn nhịp hơn.
3. Kết bài:
- Em rất yêu ngày mới bắt đầu ở quê em.

- Em sẽ ra sức học tập để sau này góp phần xây dựng quê hương

b) Đề bài: Tả một đêm trăng đẹp

1) Mở bài

Giới thiệu chung về đêm trăng ấy:

* đêm rằm trăng tỏa sáng khắp bầu trời và mặt đất
* xóm em rộn ràng chuẩn bị đón tết trung thu

2) Thân bài

Tả cảnh đêm trăng:

* Lúc xẩm tối:

+ Màn đêm dần buông, bầu trời thăm thẳm, lấp lánh ánh sao
+ Trăng lấp ló thấp thoáng sau lũy tre làng
+ Gió thổi mát rượi
+ Làng xóm rộn rã nhộn nhịp tiếng nói cười

* Lúc trăng lên:

+ Mặt trăng tròn vành vạnh như một chiếc đĩa lơ lửng giữa không trung
+ Ánh trăng vằng vặc soi sáng xuống sân nhà, nhà cửa, ruộng đồng,..
+ Trên đường làng trẻ em nối đuôi nhau chơi rước đèn, ca hát rộn ràng
+ Cảnh phá cỗ vui vẻ giữa sân đình

3) Kết bài

Cảm nghĩ của em về đêm trăng ấy:

- Cảnh làng quê trong đêm trăng đẹp như một bức tranh
- Ấn tượng sâu sắc về đêm trăng hôm ấy
- Càng thêm yêu mến quê hương
- Không bao giờ quên hôm ấy

c) Đề bài: Tả quang cảnh trường em trước buổi học.

1. Mở bài: Sáng nào em cũng đi học sớm, em có dịp nhìn ngôi trường em thật lâu, thật kĩ.

- Quang cảnh trường em trước giờ vào lớp thật đẹp thật vui.

2. Thân bài:

a) Bên ngoài:

- Tấm biển mang tên trường mới tinh trên đầu hai trụ cổng
- Cổng sắt đồ sộ, được mở rộng.

b) Bên trong:

- Sân trường sạch sẽ.
- Hàng cây xanh trong sân trường đã thức giấc, cành lá vươn cao trong nắng sớm.
- Những giậu hoa nhiều màu sắc rập rờn dưới hàng hiên.
- Sương đêm còn đọng trên cành cây, kẽ lá.
- Trụ cờ sừng sững, lá cờ phần phật trong gió sớm.
- Các phòng học sạch sẽ, bàn ghế kê ngay ngắn.

c) Các hoạt động của học sinh:

- Từng cặp học sinh hào hứng truy bài trong lớp học.
- Đội trực nhật tiếp tục những công việc của mình.
- Học sinh đến trường mỗi lúc một đông, âm thanh ồn ã, náo nhiệt.
- Các trò chơi thật vui vẻ trên sân trường.
- Trống trường vang lên học sinh xếp hàng vào lớp và chuẩn bị tư thế cho buổi học mới.

3. Kết bài:

- Em rất thích quang cảnh trường em trước giờ vào lớp.
- Em mong trường em mỗi ngày khang trang, tươi đẹp.

d) Đề bài: Tả một khu vui chơi, giải trí mà em thích.

1. Mở bài: Giới thiệu tên công viên mà em định tả: Ở đâu? Em đến đó vào dịp nào hay thường xuyên đến?

2. Thân bài:

a) Tả bao quát:

Cảnh quan của công viên (không khí, diện tích, cây, hoa, màu sắc...)

b) Tả chi tiết:

- Từng khu có những loại hoa gì? Màu sắc, vẻ đẹp của các loài hoa?
- Cây cối trong công viên (cây cổ thụ hay cây mới trồng, sự biến đổi của các loài cây theo thời gian như thế nào? Các cây kiểng được tỉa, xén thành hình các con vật có gì ấn tượng và đẹp?)
- Những khu đồi nhân tạo hay tự nhiên sẵn có đẹp như thế nào? Cảnh vật có liên quan đến công viên vào buổi sáng (chim chóc, ong bướm, lúc mưa, lúc nắng).
- Những hoạt động cùa con người vào buổi sáng nơi công viên có gì nhộn nhịp, vui vẻ?
- Lợi ích của công viên, ý thức bảo vệ chăm sóc công viên.

3. Kết bài: Cảm nghĩ của em khi đến thăm công viên (Tinh thần thoải mái sau những giờ học tập mệt nhọc, gần gũi thiên nhiên...)